TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 5 - 2018
"*V/v tranh chấp ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Trọng Sơn
2. Bà Trần Thị Ngọc Lan.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Nhung – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: thôn L, xã V, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

2. Bị đơn: Anh Phan C, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: thôn C, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên toà có mặt nguyên đơn – chị Trần Thị H. Bị đơn – anh Phan C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/8/2017, lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên toà, nguyên đơn, chị Trần Thị H trình bày:

Chị và anh Phan C có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã V, huyện T (nay là thị xã B), tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/8/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc tại nhà bố mẹ anh C ở thôn C, xã H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 4 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh C thường xuyên uống rượu say, không đi làm để kiếm tiền nuôi sống gia đình mà còn thường xuyên gây gổ, có lời nói xúc phạm đến vợ con,

mặc dù gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh C vẫn chứng nào tật nấy. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2013 cho đến nay, không còn liên lạc. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự sâu sắc, tình cảm vợ chồng không còn vì sống ly thân đã khá lâu, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C để hai bên tư thu xếp cuộc sống riêng của mình.

Qúa trình chung sống vợ chồng anh chị có 01 con chung là Phan Thị Ngọc H1, sinh ngày 11/9/2011. Hiện nay cháu H1 đang ở với chị. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng tiếp tục được nuôi con chung vì từ khi vợ chồng ly thân anh C không hề quan tâm gì đến con. Chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị hiện làm công nhân, thu nhập mỗi tháng khoảng 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đủ khả năng nuôi sống hai mẹ con.

Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không nợ nần gì của ai và không ai nợ gì vợ chồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/11/2017, anh Phan C trình bày: Anh và chị H có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn như chị H trình bày. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng 4 năm thì phát sinh một số mâu thuẫn nhỏ do tính tình của hai bên không hợp. Bản thân anh có rượu chè thỉnh thoảng có gây gổ với vợ nhưng không phải nghiêm trọng lắm. Cuối năm 2013 chị H tự ý bồng con về ở dưới nhà bố mẹ đẻ, anh có xuống gọi về nhưng chị không về, sau đó chị H bỏ đi miền Nam làm ăn. Hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, không gặp gỡ và liên lạc gì. Nay chị H làm đơn xin ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn, vì theo anh mâu thuẫn chưa đến mức độ trầm trọng dẫn đến phải ly hôn.

Qúa trình chung sống vợ chồng có 01 con chung như chị H trình bày. Hiện nay con đang sống với chị H. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý giao con cho chị H nuôi và anh không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chưa tôn tạo được tài sản chung gì như chị H trình bày.

Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng chỉ có một lần anh C có mặt tham gia hoà giải, những lần khác anh C đều cố tình vắng mặt. Sau khi hoà giải hai bên vẫn giữ nguyên quan điểm của mình về quan hệ hôn nhân, vì vậy, Toà án phải đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Xét xử vụ án vắng mặt anh Phan C.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Phan C.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung Phan Thị Ngọc H1, sinh ngày 11/9/2011 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không buộc anh Phan C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo như ý kiến của chị H.

- Về quan hệ tài sản: Hai bên không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét

- Về án phí: Chị Trần Thị H nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên toà nhiều lần, nhưng phía bị đơn, anh Phan C, đều vắng mặt tại phiên tòa, anh C không có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt hay vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nào, vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vụ án vắng mặt anh C là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị H và anh Phan C có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã V, huyện T (nay là thị xã B), tỉnh Quảng Bình vào ngày 18/8/2009, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, Hôn nhân giữa hai anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc tại nhà bố mẹ anh C ở thôn C, xã H. Cuộc sống chung vợ chồng kéo dài được khoảng 4 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C ham rượu chè, không lo lắng gì cho gia đình dẫn đến, kinh tế gia đình khó khăn; bên cạnh đó anh C lại còn hay gây gổ với vợ con nên cuộc sống chung ngày càng tồi tệ. Cuối năm 2013 chị H buộc phải bồng con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Phía anh C trình bày không muốn ly hôn với chị H nhưng không đưa ra được giải pháp tích cực để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ngay cả việc Toà án triệu tập đến hoà giải anh C cũng chỉ tham gia được một lần nhưng thái độ cũng không thiện chí. Xét trình bày của các bên đương sự và tình trạng hôn nhân của vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy rằng tình cảm giữa các bên đương sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh C là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị H có nguyện vọng sau khi ly hôn xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Xét thấy, hiện tại con chung của anh chị là Phan Thị Ngọc H1 đang sinh sống với chị H. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị H hiện nay có thu nhập ổn định đủ để nuôi sống hai mẹ con, nên chấp nhận trình bày của chị H không buộc anh C phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Hai bên thống nhất không có tài sản chung, không nợ nần gì ai hay ai nợ nần gì của vợ chồng nên không phải xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị H nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt anh Phan C.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H. Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Phan C.

3. Về quan hệ con chung: Giao con chung Phan Thị Ngọc H1, sinh ngày 11/9/2011 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không buộc anh Phan C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con, không ai được ngăn cản.

4. Về quan hệ tài sản: Hai bên không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Trần Thị H nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn (theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002017 ngày 22 tháng 8 năm 2017). Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn chị Trần Thị H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn anh Phan C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Ủy ban nhân dân xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.